

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/10/2018.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hùng Cường
2. Ông Nguyễn Duy Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 197/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1969
Địa chỉ: Tổ 14, V, xã H, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà; có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hùng C, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hoà; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Bà T và ông Lê Hùng C tự nguyện yêu thương nhau, sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố N vào năm 1990. Quá trình chung sống, bà T và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng trong vấn đề tình cảm và tiền bạc, ông C thường xuyên uống rượu, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà T và ông C đã không còn chung sống với nhau từ năm 2002 cho đến nay. Bà T xác định không còn tình cảm với ông C

nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Về con chung: Bà T và ông C có 03 con chung tên là Lê Thị Tùng V, sinh năm 1990, Lê Công Hoàng V, sinh năm 1992 và Lê Đắc V, sinh năm 1995, bà T xác định các con chung đều trưởng thành, khoẻ mạnh nên bà T không yêu cầu gì về con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có.

Đối với bị đơn ông Lê Hùng C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hùng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lê Hùng C tự nguyện chung sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố N vào năm 1990 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống, bà T và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông C không có sự quan tâm, chia sẻ, phụ giúp trách nhiệm gia đình, con cái cùng với bà T. Từ năm 2002 đến nay, giữa bà T và ông C không còn chung sống với nhau, mỗi người ở một nơi nên bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông C.

Tòa án nhân dân huyện D đã triệu tập nhiều lần ông C đến Tòa án để trình bày ý kiến liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông C vẫn vắng mặt không đến Tòa án. Điều này cho thấy, ông C đã bỏ mặc, không muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Do vậy, xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông C.

[3] Về con chung: Các con chung là Lê Thị Tùng V, sinh năm 1990, Lê Công Hoàng V, sinh năm 1992 và Lê Đắc V, sinh năm 1995, đều trưởng thành, khoẻ mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Lê Hùng C.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018791 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện D;
 - Chi cục THA dân sự huyện D;
 - UBND xã H
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Khánh Hòa; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhân: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Khánh Hòa; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Ngọc Lệ